

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN
HÀNG KHÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/BC-CPINHK

Hà nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần In Hàng không
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 16 - Phố Hoàng Minh Đạo - Phường Bồ Đề -
Thành phố Hà nội:
- Điện thoại: 024.38272851 - Fax: 0243.8725372 - Email: ihk@aviprint.com.vn
- Vốn Điều lệ: 21.419.280.000 đồng
- Mã chứng khoán: IHK.
- Mô hình quản trị công ty: Công ty đại chúng:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	28/NQ-ĐHĐCĐ-CPINHK	27/6/2025	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, BC tài chính đã kiểm toán năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

			- Thông qua phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024. - Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao trong năm 2024. - Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024. - Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Quang Thiệp	Chủ tịch HĐQT	27/6/2025	
2	Lê Xuân Thành	TV HĐQT - TGĐ	27/6/2025	
3	Lý Đức Tâm	TV HĐQT - P.TGĐ	27/6/2025	
4	Nguyễn Văn Chính	Thành viên HĐQT	27/6/2025	
5	Nguyễn Thái Linh	Thành viên HĐQT	27/6/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Quang Thiệp	8/8	100%	

2	Lê Xuân Thành	8/8	100%	
3	Lý Đức Tâm	4/4	100%	
4	Nguyễn Văn Chính	4/4	100%	
5	Nguyễn Thái Linh	8/8	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các Quy chế, quy định quản lý nội bộ. Hội đồng quản trị đã theo dõi sát sao hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo Ban giám đốc luôn bám sát các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng định hướng phát triển của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (không có)

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	15/NQ-HĐQT-CPINHK	22/01/2025	Nghị quyết ban hành Quy chế CBTT	100%
2	16/QĐ-HĐQT-CPINH	22/01/2025	Quyết định ban hành Quy chế CBTT	100%
3	19/NQ -HĐQT-CPINHK	28/02/2025	Nghị quyết phê duyệt quỹ lương năm 2024	100%
4	21/NQ -HĐQT-CPINHK	22/04/2025	Kết quả SXKD Quý 1/2025 và phương hướng Quý 2/2025	100%
5	22/NQ-HĐQT -CPINHK	22/4/2025	Nghị quyết gia hạn ĐHĐCĐ 2025 và TB về ngày đăng ký cc	100%
6	24/NQ-HĐQT-CPINHK	22/5/2025	Công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2025	100%
7	27/NQ-HĐQT-CPINHK	20/5/2025	Nghị quyết về phê duyệt hạn mức tín dụng với ngân hàng BIDV	100%
8	28/NQ-ĐHĐCĐ-CPINHK	27/6/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%

9	16/NQ-HĐQT-CPINHK	27/6/2025	Nghị quyết bầu CTHĐQT và TGD Công ty	100%
10	17/QĐ - HĐQT-CPINHK	27/6/2025	Quyết định phân công nhiệm vụ cho TGD điều hành	100%
12	18/ QĐ-HĐQT-CPINHK	27/6/2025	Quyết định miễn nhiệm TGD	100%
13	19/ QĐ-HĐQT-CPINHK	27/6/2025	Quyết định bổ nhiệm TGD	100%
14	20/ QĐ-HĐQT-CPINHK	27/6/2025	Quyết định bổ nhiệm P. TGD	100%
15	22/ QĐ-HĐQT-CPINHK	27/6/2025	Quyết định bổ nhiệm KTT	100%
16	16/NQ-HĐQT-CPINHK	07/7/2025	Nghị quyết sáp nhập Phòng Kế hoạch Thị trường	100%
17	26/ QĐ-HĐQT-CPINHK	04/7/2025	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch 2025 cho Ban điều hành	100%
18	29/NQ-HĐQT-CPINHK	31/10/2025	Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm và phương hướng 3 tháng cuối năm 2025	100%
19	30/NQ-HĐQT-CPINHK	17/11/2025	Nghị quyết về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và TB ngày đăng ký cuối cùng	100%
20	30/NQ-HĐQT-CPINHK	01/12/2025	Nghị quyết về việc bổ sung kinh phí ngoài kế hoạch	100%
21	36/NQ-HĐQT-CPINHK	31/12/2025	Nghị quyết ĐHCĐ bằng hình lấy ý kiến CĐ	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	26/6/2020	Thạc sĩ kinh tế
2	Lê Thị Hải Hà	Thành viên	26/6/2020 (Đã hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025)	Đại học
3	Phạm Thị Thanh Thúy	Thành viên	26/6/2020 (Đã hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025)	Đại học

4	Trần Văn Xê	Thành viên	06/7/2025	Đại học
	Phạm Văn Huyền	Thành viên	06/7/2025	Đại học

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Thanh Nhân	4/4	100%	100%	
2	Phạm Thị Thanh Thúy	2/4	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 27/6/2025
3	Lê Thị Hải Hà	2/4	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 27/6/2025
4	Trần Văn Xê	2/4	100%	100%	Mới được bổ nhiệm ngày 27/6/2025
5	Phạm Văn Huyền	2/4	100%	100%	Mới được bổ nhiệm ngày 27/6/2025

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các Cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tình trạng trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh

doanh trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra giám sát. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra giám sát đối với HĐQT và Ban giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.

Ban giám đốc và các bộ phận phòng chức năng của Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi có yêu cầu.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm viên Ban điều hành
1	Ông Lê Xuân Thành	29/12/1971	Cử nhân kinh tế	Tiếp tục tái bổ nhiệm
2	Ông Lý Đức Tâm	28/08/1983	Cử nhân kinh tế	26/7/2025

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Ngô Xuân Giảng	29/10/1973	Cử nhân Luật Kỹ sư kinh tế	Tiếp tục tái bổ nhiệm

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty (Không có)

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

(Phụ lục kèm theo)

() Danh sách người có liên quan của người nội bộ theo mục VIII.1 của Báo cáo này.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Không có)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT/ Biên bản thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
01	Công ty TNHH Giấy vi tính Liên Sơn	Ông Nguyễn Thái Linh - Thành viên HĐQT đồng thời nắm chức vụ: Tổng giám đốc tại công ty này	0301452923	34 Nguyễn Bình Khiêm - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Biên bản thông qua tháng 1 năm 2025	Mua hàng hóa: 1.165.327.992 đồng	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
---------	---------------------------	--------------------------	------------------	-------------------------------------	---------	--	---------------------	---	---------

						kiểm soát			

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác (không có)

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT/ Biên bản thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
01	Công ty TNHH Giấy vi tính Liên Sơn	Ông Nguyễn Thái Linh - Thành viên HĐQT đồng thời nắm chức vụ: Tổng giám đốc tại công ty này	0301452923	34 Nguyễn Bình Khiêm - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Biên bản thông qua tháng 1 năm 2025	Mua hàng hóa: 1.165.327.992 đồng	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT/ Biên bản thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
01	Công ty TNHH	Ông Nguyễn	0301452923	34 Nguyễn	Năm 2025	Biên bản thông qua	Mua hàng hóa:	

	Giấy vi tính Liên Sơn	Thái Linh - Thành viên HĐQT đồng thời nắm chức vụ: Tổng giám đốc tại công ty này		Bình Khiêm - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh		tháng 1 năm 2025	1.165.327.992 đồng	
--	--------------------------------	---	--	--	--	---------------------	-----------------------	--

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Quang Thiệp	058C004730	Chủ tịch HĐQT	034077004055c ấp ngày 16/10/2023 do Cục CS QLHC về TTXH	TL04-08, Khu ĐT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội	284.338	13,27	
1.1	Lý Thị Phương	058C123639		0221700872 cấp ngày 28/7/2016 do Cục CS QLHC về TTXH	TL04-08, Khu ĐT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội	242.400	11,32	Vợ Ông Phạm Quang Thiệp
1.2	Phạm Thanh Thu			001301019405 cấp ngày 29/10/2023 do Cục CS QLHC về TTXH	TL04-08, Khu ĐT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội			Con gái Ông Phạm Quang Thiệp
1.3	Phạm Trâm Anh			00130601335 cấp ngày 05/062021 do Cục CS QLHC về TTXH	TL04-08, Khu ĐT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội			Con gái Ông Phạm Quang Thiệp

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.4	Phạm Quang Đức			Không cung cấp	TL04-08, Khu DT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội			Con trai Ông Phạm Quang Thiệp - Con nhỏ
1.5	Phạm Đình Năng			034148011980c ấp ngày 13/8/2023 do Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 1, Tam Quang, Vũ Thư, Thái Bình			Bố đẻ Ông Phạm Quang Thiệp
1.6	Mai Thị Thắm			Không cung cấp	Xóm 1, Tam Quang, Vũ Thư, Thái Bình			Mẹ đẻ Ông Phạm Quang Thiệp
1.7	Phạm Đức Thịnh			034047007271c ấp ngày 01/4/2021 do Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 4, Mường Giàng, Quỳnh Nhai, Sơn La			Anh trai Ông Phạm Quang Thiệp
1.8	Lý Công Thành			034050005443	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội			Bố vợ Ông Phạm Quang Thiệp
1.9	Nguyễn Thị Dung			034150012311	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội			Mẹ Vợ Ông Phạm Quang Thiệp
2	Lê Xuân Thành	058C004685	TV HĐQT - TGD	011515979 26/9/2005 Hà nội	Số 16 hẻm 200/15/6 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	135.965	6,34	
2.1	Phạm Phương Nga	058C263639		011927521 20/12/2007 Hà nội	Số 16 hẻm 200/15/6 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	100.000	4,67	Vợ ông Lê Xuân Thành

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.2	Lê Tấn Phát			001098038820	P704 hh2a Đnb Tổ 18, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0	Con ruột ông Lê Xuân Thành
2.3	Lê Thành Vinh			001205001244	P704 hh2a Đnb Tổ 18, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0	Con ruột ông Lê Xuân Thành
2.4	Lê Duy Khoán				Trạm vật tư II Đức Giang	0	0	Bố ruột ông Lê Xuân Thành (Đã mất)
2.5	Nguyễn Thị Hằng			001144010858	Số 24 Ngõ 87 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	0	0	Mẹ ruột ông Lê Xuân Thành
2.6	Lê Minh Tuấn			001069018491	Tổ 22 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	0	0	Anh trai ruột ông Lê Xuân Thành (Đã mất)
2.7	Lê Thanh Tùng			001074019787	Tổ 22 Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	0	0	Em ruột ông Lê Xuân Thành
2.8	Phạm Hoài Phương	045C006025.01		001178024553	Số 6 ngách 21A ngõ 158 Ngọc Hà	100	0,005	Em vợ ông Lê Xuân Thành
2.9	Phạm Phương Nam			001082007415	P704 hh2a Đnb Tổ 18, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	1.231	0,05	Em vợ ông Lê Xuân Thành
2.10	Phạm Sơn Hải			037050003066	P203 Tập thể 52 Đoàn Thị Điểm, Quốc Tử Giám, Hà Nội	0	0	Bố vợ ông Lê Xuân Thành
2.11	Phạm Thị Thu Hòa			040151002089	P203 Tập thể 52 Đoàn Thị Điểm,	0	0	Mẹ vợ ông Lê

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Quốc Tử Giám, Hà Nội			Xuân Thành
2.12	Lưu Thị Vui			001174024828	Tổ 22 Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	0	0	E dâu ông Lê Xuân Thành
2.13	Công ty CP Phát triển Công nghệ bảo vệ bờ đê ATV Việt Nam			0101612760	Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Công ty do Ông Lê Xuân Thành làm TVHĐQT
3	Ngô Xuân Giảng	058C106898021C000649	Kế toán trưởng	030073009007 Cấp ngày 21/4/2021 Cục Cảnh sát QLHCVTTXH	Phòng 801, Greenhouse, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà nội	109.603	5,12	
3.1	Lê Thị Minh Hiền	021C737967		033186010431 Cấp ngày 24/6/2021 Cục Cảnh sát QLHCVTTXH	Phòng 801, Greenhouse, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà nội	0	0	Vợ Ông Ngô Xuân Giảng
3.2	Ngô Lê Chính Nhân			001209047382	Phòng 801, Greenhouse, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà nội	0	0	Con Trai Ông Ngô Xuân Giảng
3.3	Ngô Lê Nam Khánh			001214030203	Phòng 801, Greenhouse, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà nội	0	0	Con Trai Ông Ngô Xuân Giảng
3.4	Ngô Xuân Liễu			030043000319 Cấp ngày 9/5/2021 Cục Cảnh sát QLHCVTTXH	86 Nguyễn Hải Thanh, thị trấn Thanh Hà, Hải Dương	0	0	Bố đẻ Ông Ngô Xuân Giảng
3.5	Quách Thị Hòe			030149001106 Cấp ngày 9/5/2021 Cục Cảnh sát QLHCVTTXH	86 Nguyễn Hải Thanh, thị trấn Thanh Hà, Hải Dương	0	0	Mẹ đẻ Ông Ngô Xuân Giảng

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Vương Thị Oanh			033148006904	Phạm Xá, Đồng Than, Yên Mỹ Hưng Yên	0	0	Mẹ vợ Ông Ngô Xuân Giảng
3.7	Ngô Thị Hoa			030171005418 Cấp ngày 9/5/2021 Cục Cảnh sát QLHCVTTXH	Thanh xá, Thanh Hà, Hải dương	0	0	Chị Gái Ông Ngô Xuân Giảng
4	Nguyễn Văn Chỉnh	058C004733	TV HĐQT - trưởng phòng KHTT	034068009094, 05/04/2021	Số 42A, Ngõ 255 Phố Bồ Đề, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	109.101	5.09 %	
4.1	Nguyễn Văn Điều (Bố đẻ)	Không có	Không có			Không có	Không có	Đã mất
4.2	Vũ Thị Su (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			Không có	Không có	Đã mất
4.3	Lê Khắc Tiến (Bố vợ)	Không có	Không có	001045010058, 18/12/2021	P205 chung cư Bồ Đề, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	Không có	Không có	
4.4	Phương Bảo Liên (Mẹ vợ)	Không có	Không có	001146010765, 18/12/2021	P205 chung cư Bồ Đề, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	Không có	Không có	
4.5	Lê Phương Thảo (Vợ)	Không có	Không có	001170023743, 05/04/2021	Số 42A, Ngõ 255 Phố Bồ Đề, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	Không có	Không có	
4.6	Nguyễn Thị Lê Anh (Con gái)	Không có	Không có	0011910222547, 05/05/2021	Phòng 106 – C4 Tập thể Quân đội, ngõ 558 Nguyễn Văn Cừ, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	Không có	Không có	
4.7	Nguyễn Đức Việt (Con rể)	Không có	Không có	001093030861, 16/04/2021	Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội	Không có	Không có	
4.8	Nguyễn Tuấn Anh (Con trai)	Không có	Không có	001097026957, 22/11/2021	Số 42A, Ngõ 255 Phố Bồ Đề, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	Không có	Không có	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.9	Hoàng Thủy Tiên (Con dâu)	Không có	Không có	001197024558, 25/04/2021	Số 42A, Ngõ 255 Phố Bồ Đề, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	Không có	Không có	
4.11	Nguyễn Thị Chuyển (Chị ruột)	Không có	Không có	034152013248, 01/09/2021	Đông Xuân, Đông Hưng, Thái Bình	Không có	Không có	
4.12	Nguyễn Thị Động (Chị ruột)	Không có	Không có	034154007805, 13/04/2021	Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai	Không có	Không có	
4.13	Nguyễn Văn Hiệp (Anh trai)	Không có	Không có	034058005236, 14/04/2021	Đồng Tâm, TP. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Không có	Không có	
4.14	Nguyễn Thị Nghiệp (Chị gái)	Không có	Không có	034164014275, 06/09/2021	Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình	Không có	Không có	
4.15	Vũ Văn Thuận (Anh rể)	Không có	Không có	0340460106599, 01/09/2021	Đông Xuân, Đông Hưng, Thái Bình	Không có	Không có	
4.16	Đoàn Quang Chấn (Anh rể)	Không có	Không có	034058009597, 13/04/2021	Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai	Không có	Không có	
4.17	Đặng Thị Vui (Chị dâu)	Không có	Không có	034161003947, 14/04/2021	Đồng Tâm, TP. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	Không có	Không có	
4.18	Vũ Quang Xây (Anh rể)	Không có	Không có	034059013402, 16/09/2021	Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình	Không có	Không có	
4.19	Lê Song Toàn (Em vợ)							Đã mất
4.20	Lê Phương Bình (Em vợ)	Không có	Không có	001174007605, 16/08/2021	P205 chung cư Bồ Đề, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	Không có	Không có	
5	Nguyễn Thái Linh	033C020429	Thành viên HĐQT	049060005637	Số 34 Nguyễn Bình Khiêm Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM	81.345	3,79	
5.1	Trần Phương Mai			001162032660	Số 34 Nguyễn Bình Khiêm Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM	0	0	Vợ Ông Nguyễn Thái Linh

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.2	Nguyễn Bảo Long			079088007672	009 Khu Mỹ Tú 1, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	0	0	Con ruột Ông Nguyễn Thái Linh
5.3	Nguyễn Trần Phương			079095014362	009 Khu Mỹ Tú 1, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	0	0	Con ruột Ông Nguyễn Thái Linh
5.4	Nguyễn Thái Minh			079201000376	009 Khu Mỹ Tú 1, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	0	0	Con ruột Ông Nguyễn Thái Linh
5.5	Đặng Thu Thủy			079188006723	009 Khu Mỹ Tú 1, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	0	0	Con dâu Ông Nguyễn Thái Linh
5.6	Nguyễn Minh Huy			Không cung cấp	Mất	0	0	Cha ruột Ông Nguyễn Thái Linh
5.7	Lưu Thị Lan			Không cung cấp	Mất	0	0	Mẹ ruột Ông Nguyễn Thái Linh
5.8	Trần Kim Lang			Không cung cấp	Mất	0	0	Cha vợ Ông Nguyễn Thái Linh
5.9	Đỗ Nghi Khanh			Không cung cấp	Mất	0	0	Mẹ vợ Ông Nguyễn Thái Linh
5.10	Công ty TNHH Giấy vi Tính liên Sơn			0301452923	Số 34 Nguyễn Bình Khiêm Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM			Công ty do Ông Nguyễn Thái Linh làm TGĐ
6	Phạm Thị Thanh Nhân	058C004671	Trưởng ban Kiểm soát	031176001109 cấp ngày 10/5/2021 do Cục Cảnh sát QLHCVTXXH	Số 30 Ngách 55 Ngõ 548 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP	20.681	0,96	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Hà Nội			
6.1	Phạm Xuân Thống			030043000038	Số 11 Ngách 27 Ngõ 560 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0	Bố đẻ Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.2	Vũ Thị Kim Khánh			030149000091	Số 11 Ngách 27 Ngõ 560 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0	Mẹ đẻ Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.3	Bùi Thị Vân			038140002429	Số 30 Ngách 55 Ngõ 548 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0	Mẹ chồng Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.4	Đinh Thanh Hải			001069000727	Số 30 Ngách 55 Ngõ 548 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0	Chồng Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.5	Đinh Phạm Hiền Lê			001308021972	Số 30 Ngách 55 Ngõ 548 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0	Con gái Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.6	Đinh Phạm Danh Tùng			001211017968	Số 30 Ngách 55 Ngõ 548 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP Hà Nội	0	0	Con trai Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.7	Phạm Thị Thanh Thủy			031172008651	Số 147 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Chị gái Bà Phạm Thị Thanh Nhân

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
								Nhàn
6.8	Phạm Xuân Bách			031078006218	Số 11 Ngách 27 Ngõ 560 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0	Em trai Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.9	Nguyễn Minh Hoàn			0010690021829	Số 147 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Anh rể Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.10	Phạm Hồ Trúc Anh			036188021601	Số 11 Ngách 27 Ngõ 560 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội	0	0	Em dâu Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.11	Đình Thanh Bình			Không cung cấp	Định cư Cộng hòa Liên Bang Đức	0	0	Anh trai Chồng Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.12	Đình Thị Hải Yến			Không cung cấp	Số nhà 12 ngõ 548/55 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	0	0	Em gái Chồng Bà Phạm Thị Thanh Nhân
7	Phạm Văn Huyền		TV Ban KS - Giám đốc CNPN	034 076 023 731, cấp ngày 10/08/2021, Tp.HCM	6 Đô Đốc Long, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM	9.756		
7.1	Phạm Văn Đa			034 041 005 134, cấp ngày 01/09/2021, Thái Bình	Thôn Bắc Song, Xã Hà Giang - Đông Hưng Thái Bình			Bố đẻ
7.2	Lê Thị Uyên			034 140 009 152, cấp ngày 17/09/2021, Thái Bình	Thôn Bắc Song, Xã Hà Giang - Đông Hưng Thái Bình			Mẹ đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.3	Bùi Hữu Dũng							Bố vợ
7.4	Dương Cẩm Phương			046 146 000 039, cấp ngày 28/06/2021, Tây Ninh	20/3B Ấp Long Mỹ Xã Long Thành Bắc, Tây Ninh			Mẹ vợ
7.5	Bùi Thị Phương Hiền			072 178 010 903, cấp ngày 10/08/2021, Tp. HCM	6 Đô Đốc Long, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM			Vợ
7.6	Phạm Hoàng Minh			079 205 011 520, cấp ngày 22/12/2021, Tp. HCM	6 Đô Đốc Long, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM			Con trai
7.7	Phạm Thái Toàn			079 211 004 528, cấp ngày 05/04/2025, Tp. HCM	6 Đô Đốc Long, P. Tân Quý, Q. Tân Phú			Con trai
7.8	Phạm Thị Duyên			034 162 002 578, cấp ngày 20/07/2021, Tp. HN	11 Ngách 161/8 Dương Văn Bé, Vĩnh Tuy Hai Bà Trưng HN			Chị ruột
7.9	Phạm Văn Tuyến			034 072 023 885, cấp ngày 26/08/2021, Thái Bình				Anh ruột
7.10	Phạm Ngọc Thuyền			034 078 027 428, cấp ngày 10/05/2021, Thái Bình				Em ruột
7.11	Nguyễn Văn Lâm			038 059 000 283, cấp ngày 20/07/2021, Tp. HN				Anh rể
7.12	Vũ Thị Bình			038 176 002 189, cấp ngày 04/04/2021, Tp. HN				Chị dâu
7.13	Lê Thị Huyền Trang			037 186 007 211, cấp ngày 25/04/2021, Thái Bình				Em dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Bùi Thị Tình	030C041221	Thư ký Công ty- Người phụ trách quản trị Công ty	001180026275 cấp ngày 25/4/2021 do do Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 66/200/15 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	500	0,02	
8.1	Mai Trung Kiên			03407800119 cấp ngày 11/10/2016 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	Số nhà 66/200/15 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	0	0	Chồng Bà Bùi Thị Tình
8.2	Mai Thục Linh			001307033462 cấp ngày 26/4/2022 do do do Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 66/200/15 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	0	0	Con gái Bà Bùi Thị Tình
8.3	Mai Nam Anh			Còn nhỏ	Số nhà 66/200/15 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	0	0	Con trai Bà Bùi Thị Tình
8.4	Bùi Văn Minh			001053016727	Số 09 Tiểu khu 12 Thị trấn Lương Sơn - Hòa Bình	0	0	Bố đẻ Bà Bùi Thị Tình
8.5	Nguyễn Thị Nghĩa			001158037000	Số 09 Tiểu khu 12 Thị trấn Lương Sơn - Hòa Bình	0	0	Mẹ đẻ Bà Bùi Thị Tình
8.6	Bùi Thanh Dương			017186000425 cấp ngày 04/11/2022 do do do Cục CS QLHC	Thạch Hòa - Thạch Thất -Hà Nội	0	0	Em trai Bà Bùi Thị Tình
8.7	Đông Thị Thu Hằng			Không cung cấp	Thạch Hòa - Thạch Thất -Hà Nội	0	0	Em dâu Bà Bùi Thị Tình
8.8	Bùi Thị Thắm			017186000425 cấp ngày	Quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ	0	0	Em gái Bà Bùi

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				26/12/2021 do do do Cục CS QLHC về TTXH	Chí Minh			Thị Tình
8.9	Mai Quý Kết			Không cung cấp	Quỳnh Côi - Quỳnh Phụ - Thái Bình	0	0	Bố Chồng Bà Bùi Thị Tình
8.10	Bùi Thị Lý			Không cung cấp	Quỳnh Côi - Quỳnh Phụ - Thái Bình	0	0	Mẹ Chồng Bà Bùi Thị Tình
9	Trần Văn Xê		Thành viên BKS	033357009724	TT01-N26-TTTM-VPCT-158 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	102.652	4.8%	
9.1	Nguyễn Thị Minh Chính			027158010077	TT01-N26-TTTM-VPCT-158 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội			Vợ
9.2	Trần Văn Phận							Đã mất
9.3	Vương Thị Đinh							Đã mất
9.4	Nguyễn Mạnh Khang							Đã mất
9.5	Nguyễn Thị Ly							Đã mất
9.6	Trần Tuấn Sơn		Nhân viên	027084013552	TT01-N26-TTTM-VPCT-158 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	3877	1.18%	Con trai
9.7	Nguyễn Thị Thu Thủy			001187051523	TT01-N26-TTTM-VPCT-158 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội			Con dâu
9.8	Trần Thùy Dương			027187006176	Chung cư 15-17 Ngọc Khánh Ba Đình Hà Nội			Con gái

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.9	Trần Quang Khải			001084015159	Chung cư 15-17 Ngọc Khánh Ba Đình Hà Nội			Con rể
9.10	Trần Thị Luận			033149006914	Kim Động Hưng Yên			Chị
9.11	Nguyễn Văn Hán							Đã mất
9.12	Trần Văn Thuyết							Đã mất
9.13	Nguyễn Thị Bửu			033153002164	Kim Động Hưng Yên			Chị dâu
9.14	Trần Văn Quân			033053002367	Kim Động Hưng Yên			Anh
9.15	Nguyễn Thị Sang			033157003232	Kim Động Hưng Yên			Chị dâu
9.16	Trần Thị Liên			033164011933	Tổ 8 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội			Em
9.17	Phạm Văn Hùng			033057004851	Tổ 8 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội			Em rể
9.18	Trần Thị Thê			145655904	Kim Động, Hưng Yên			Em
9.19	Lê Văn Tòng			033060004949	Kim Động, Hưng Yên			Em rể
9.20	Trần Thị Thêm			145165870	Kim Động, Hưng Yên			Em
9.21	Nguyễn Văn Chiến			003067002257	Kim Động, Hưng Yên			Em rể
10	Lý Đức Tâm	058C233639	TV HĐQT - P. TGĐ	022083013313	Tòa Park 10 - KhuĐT Time city	62.039		
10.1	Phạm Thị Thanh Thúy	058C266399		013234902	Số 45, Ngõ 6, Phương Mai, Đống Đa, Hà nội	0	0	Vợ
10.2	Lý Tuệ Minh		Học sinh	001308009012	Tòa Park 10 -KhuĐT Time city	0	0	Con gái

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Lý Đức Anh		Học sinh	001211047925	Tòa Park 10 - KhuĐT Time city	0	0	Con trai
10.4	Nguyễn Thị Dung		Đã nghỉ hưu	034150012311	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội	0	0	Mẹ đẻ
10.5	Lý Công Thành		Đã nghỉ hưu	034050005443	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội	0	0	Bố đẻ
10.6	Phạm Anh Tuấn		Đã nghỉ hưu	034053002568	Tòa Park 10 - KhuĐT Time city	0	0	Bố vợ
10.7	Phạm Huyền Trang		Kinh doanh tự do	034188006222	Tòa Park 3 - KhuĐT Time city	0	0	Em gái vợ
10.8	Nguyễn Trọng Huy		Học sinh	001215076521	Tòa Park 3 - KhuĐT Time city			Cháu
10.9	Nguyễn Trọng Nam		Cán bộ ngành ngân hàng	024083000504	Tòa Park 3 -KhuĐT Time city	0	0	Em rể
10.10	Vũ Thị Chung		Đã nghỉ hưu	034147000031	Tòa Park 10 -KhuĐT Time city	0	0	Mẹ vợ
10.11	Phạm Quang Thiệp	058C004730	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	034077004055	TL 04-08, KhuĐTST Vinhomes Riverider 2. Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	284.338		Anh rể
10.12	Lý Thị Phương	058C123639	Cán bộ trung ương hội phụ nữ Việt Nam	0221700872	TL 04-08, KhuĐTST Vinhomes Riverider 2. Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	242.400		Chị ruột
10.13	Phạm Thanh Thu		Cán bộ trung ương hội phụ nữ	001301019405	TL 04-08, KhuĐTST Vinhomes Riverider 2. Phường Việt	0	0	Cháu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Việt Nam		Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội			
10.14	Phạm Trâm Anh		Sinh viên	001306061335	TL 04-08, Khu ĐTST Vinhomes Riverider 2. Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	0	0	Cháu
10.15	Phạm Quang Đức		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TL 04-08, Khu ĐTST Vinhomes Riverider 2. Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	0	0	Cháu
11	Trần Thế Anh	058C066898	Thành viên HĐQT- Quản đốc NMSX	025077000182 01/03/2021 Hà Nội	Số 52A, Hẻm 72/73/30 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	51.536	2,4	Đã miễn nhiệm ngày 27/6/2025
11.1	Trần Anh Tôn			025046005336 26/04/2023 Phú thọ	Khu 8, Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ			Bố đẻ Ông Trần Thế Anh
11.2	Trần Thị Mộc			025152009790 14/05/2023 Phú thọ	Khu 8, Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ			Mẹ đẻ Ông Trần Thế Anh
11.3	Nguyễn Thị Nhung			027179000349 13/03/2022 Hà nội	Số 52A, Hẻm 72/73/30 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			Vợ Ông Trần Thế Anh
11.4	Trần Minh Thu			025306000009 26/06/2022 Hà nội	Số 52A, Hẻm 72/73/30 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân,			Con Gái Ông Trần Thế Anh

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Hà Nội			
11.5	Trần Anh Trung			Sinh 2013	Số 52A, Hẻm 72/73/30 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			Con trai Ông Trần Thế Anh
11.6	Trần Anh Tuấn				Đang sinh sống tại thành phố Carary Canada			Anh trai Ông Trần Thế Anh
11.7	Trần Quốc Tuấn			025081011970 30/05/2022 Hà Nội	Số 17B Ngõ 98 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội			Em trai Ông Trần Thế Anh
11.8	Trần Chí Thúc	058C550701		025084000588 15/4/2024 Hà Nội	Số nhà 11C Ngõ 1 Bùi Xương Trạch, Thanh Xuân, Hà Nội	100		Em trai Ông Trần Thế Anh
11.9	Nguyễn Thị Ngọc Linh			025182011417 29/12/2022 Hà Nội	Số 17B Ngõ 98 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội			Em dâu Ông Trần Thế Anh
11.10	Nguyễn Thị Thắm			024184000077 25/4/2021 Hà Nội	Số nhà 11C Ngõ 1 Bùi Xương Trạch, Thanh Xuân, Hà Nội			Em dâu Ông Trần Thế Anh
11.11	Nguyễn Thị Hoa Hiên				Đang sinh sống tại thành phố Carary Canada			Chị Dâu Ông Trần Thế Anh
11.12	Nguyễn Duy Hằng			0125078301 07/05/2018 Bắc Ninh	Xóm Ba, Xã mảo Diên, Thuận Thành, Bắc Ninh			Bố Vợ Ông Trần Thế Anh
11.13	Nguyễn Thị Tạc							Mẹ vợ (đảm bảo)
11.14	Nguyễn Duy Hùng			027076000044 13/04/2021 Hà Nội	Tổ 7, Thạch Bàn, Long biên, Hà nội			Anh vợ Ông Trần Thế Anh
11.15	Nguyễn Thị Hường			027183000053 28/09/2023	Tổ 9, Thạch Bàn, Long biên, Hà			Em vợ Ông Trần

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Hà Nội	nội			Thế Anh
11.16	Nguyễn Duy Huân			027085014857 05/01/2022 Bắc Ninh				Em vợ Ông Trần Thế Anh
12	Phạm Thị Thanh Thúy	058C266399	Thành viên BKS	034183013017 cấp ngày 18/12/2021 do Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Số 45, Ngõ 6, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	0	0	Đã miễn nhiệm ngày 27/6/2025
12.1	Lý Đức Tâm	058C233639	TV HĐQT - P. Tổng giám đốc từ ngày 27/6/2025	022083013313	Tòa Park 10 - KhuĐT Time city	62.039	2,89	Chồng
12.2	Lý Tuệ Minh		Học sinh	001308009012	Tòa Park 10 -KhuĐT Time city	0	0	Con gái
12.3	Lý Đức Anh		Học sinh	001211047925	Tòa Park 10 - KhuĐT Time city	0	0	Con trai
12.4	Nguyễn Thị Dung		Đã nghỉ hưu	034150012311	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội	0	0	Mẹ chồng
12.5	Lý Công Thành		Đã nghỉ hưu	034050005443	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội	0	0	Bố chồng
12.6	Phạm Anh Tuấn		Đã nghỉ hưu	034053002568	Tòa Park 10 - KhuĐT Time city	0	0	Bố đẻ
12.7	Vũ Thị Chung		Đã nghỉ hưu	034147000031	Tòa Park 10 -KhuĐT Time city	0	0	Mẹ đẻ
12.8	Lý Thị Phương	058C123639		0221700872 cấp ngày 28/7/2016 do Cục CS QLHC về TTXH	TL04-08, KhuĐT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội	242.400	11,32	Chị Chồng Bà Phạm Thanh Thúy

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.9	Phạm Huyền Trang		Kinh doanh tự do	034188006222	Tòa Park 3 - KhuĐT Time city	0	0	Em gái
12.10	Nguyễn Trọng Nam		Cán bộ ngành thanh toán	024083000504	Tòa Park 3 -KhuĐT Time city	0	0	Em rể
13	Lê Thị Hải Hà	058C116898	Thành viên BKS	033171003677 Ngày 25/4/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	A606 Ecocity, CT21B, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	2700	0,12	Đã miễn nhiệm ngày 27/6/2025
13.1	Trịnh Xuân Sơn			035072000089 Ngày 19/4/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	A606 Ecocity, CT21B, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội			Chồng Bà Lê Thị Hải Hà
13.2	Trịnh Thị Mỹ Linh			033198011560 Ngày 10/7/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	A606 Ecocity, CT21B, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội			Con gái Bà Lê Thị Hải Hà
13.3	Trịnh Xuân Đạt			001204026934 Ngày 25/4/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	A606 Ecocity, CT21B, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội			Con trai Bà Lê Thị Hải Hà
13.4	Lê Xuân Khiển			Đã mất				Bố đẻ Bà Lê Thị Hải Hà
13.5	Vương Thị Oanh			033148006904 Ngày 24/03/2023 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Phạm Xá, xã Đồng Than, Yên Mỹ, Hưng Yên			Mẹ đẻ Bà Lê Thị Hải Hà
13.6	Lê Thị Minh Hiền			033186010431 Ngày 24/6/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	801 GH6, Green House CT17, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội			Em gái Bà Lê Thị Hải Hà

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.7	Ngô Xuân Giảng	058C106898021C000649	Kế toán trưởng	030073009007 Ngày 21/4/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	801 GH6, Green House CT17, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	109.603	5,12	Em rể Bà Lê Thị Hải Hà
13.8	Trịnh Kiến Thụy			Đã mất				Bố chồng Bà Lê Thị Hải Hà
13.9	Nguyễn Thị Thông			001141010738 Ngày 04/03/2024 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Ao, xã Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam			Mẹ chồng Bà Lê Thị Hải Hà
15	Công ty TNHH Giấy vi Tính liên Sơn			0301452923	Số 34 Nguyễn Bình Khiêm Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM			Công ty do Ông Nguyễn Thái Linh làm TGĐ
16	Công ty CP Phát triển Công nghệ bảo vệ bờ dộc ATV Việt Nam			0101612760	Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Công ty do Ông Lê Xuân Thành làm TV HĐQT

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (Không có)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác (không có)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP,

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quang Thiệp

PHỤ LỤC VII.1 (Đính kèm báo cáo)

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Phạm Quang Thiệp	058C004 730	Chủ tịch HDQT	034077004055c ấp ngày 16/10/2023 do Cục CS QLHC về TTXH	TL04-08, Khu DT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội	31/7/2013 Bổ nhiệm Q. TGD, 30/12/2014 bổ nhiệm TGD đến 27/6/2025 Chủ tịch HDQT		Chủ tịch HDQT
1.1	Lý Thị Phương	058C123 639		0221700872 cấp ngày 28/7/2016 do Cục CS QLHC về TTXH	TL04-08, Khu DT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội			Vợ Ông Phạm Quang Thiệp
1.2	Phạm Thanh Thu			001301019405 cấp ngày 29/10/2023 do Cục CS QLHC về TTXH	TL04-08, Khu DT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội			Con gái Ông Phạm Quang Thiệp
1.3	Phạm Trâm Anh			00130601335 cấp ngày 05/062021 do Cục CS QLHC về TTXH	TL04-08, Khu DT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội			Con gái Ông Phạm Quang Thiệp
1.4	Phạm Quang Đức			Không cung cấp	TL04-08, Khu DT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội			Con trai Ông Phạm Quang Thiệp - Con nhỏ

SĐT	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.5	Phạm Đình Năng			034148011980c ấp ngày 13/8/2023 do Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 1, Tam Quang, Vũ Thư, Thái Bình			Bố đẻ Ông Phạm Quang Thiệp
1.6	Mai Thị Thắm			Không cung cấp	Xóm 1, Tam Quang, Vũ Thư, Thái Bình			Mẹ đẻ Ông Phạm Quang Thiệp
1.7	Phạm Đức Thịnh			034047007271c ấp ngày 01/4/2021 do Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 4, Mường Giàng, Quỳnh Nhai, Sơn La			Anh trai Ông Phạm Quang Thiệp
1.8	Lý Công Thành			034050005443	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội			Bố vợ Ông Phạm Quang Thiệp
1.9	Nguyễn Thị Dung			034150012311	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội			Mẹ Vợ Ông Phạm Quang Thiệp
2	Lê Xuân Thành	058C004685	TV HĐQT - TGD	011515979 26/9/2005 Hà Nội	Số 16 hẻm 200/15/6 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	26/6/2020 Chủ tịch HĐQT, 12/2015 (cổ đông lớn), 31/7/2013 Phó TGD. Từ 27/6/2025 đến nay TV.HĐQT-		TV HĐQT - TGD

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
						TGP		
2.1	Phạm Phương Nga	058C263 639		011927521 20/12/2007 Hà nội	Số 16 hẻm 200/15/6 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội			Vợ ông Lê Xuân Thành
2.2	Lê Tấn Phát			001098038820	P704 hh2a Đnb Tổ 18, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội			Con ruột ông Lê Xuân Thành
2.3	Lê Thành Vinh			001205001244	P704 hh2a Đnb Tổ 18, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội			Con ruột ông Lê Xuân Thành
2.4	Lê Duy Khoán				Trạm vật tư II Đức Giang			Bố ruột ông Lê Xuân Thành (Đã mất)
2.5	Nguyễn Thị Hằng			001144010858	Số 24 Ngõ 87 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội			Mẹ ruột ông Lê Xuân Thành
2.6	Lê Minh Tuấn			001069018491	Tổ 22 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội			Anh trai ruột ở Lê Xuân Thành (Đã mất)
2.7	Lê Thanh Tùng			001074019787	Tổ 22 Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội			Em ruột ông Lê Xuân Thành
2.8	Phạm Hoài Phương	045C006 025.01		001178024553	Số 6 ngách 21A ngõ 158 Ngọc Hà			Em vợ ông Lê Xuân Thành

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2.9	Phạm Phương Nam			001082007415	P704 hh2a Đnb Tổ 18, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội			Em vợ ông Lê Xuân Thành
2.10	Phạm Sơn Hải			037050003066	P203 Tập thể 52 Đoàn Thị Diễm, Quốc Tử Giám, Hà Nội			Bố vợ ông Lê Xuân Thành
2.11	Phạm Thị Thu Hòa			040151002089	P203 Tập thể 52 Đoàn Thị Diễm, Quốc Tử Giám, Hà Nội			Mẹ vợ ông Lê Xuân Thành
2.12	Lưu Thị Vui			001174024828	Tổ 22 Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội			E dâu ông Lê Xuân Thành
2.13	Công ty CP Phát triển Công nghệ bảo vệ bờ đốc ATV Việt Nam			0101612760	Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Công ty do Ông Lê Xuân Thành làm TV HĐQT
3	Ngô Xuân Giảng	058C106 898 021C000 649	Kế toán trưởng	030073009007 Cấp ngày 21/4/2021 Cục Cảnh sát QLHCVTTXH	Phòng 801, Greenhouse, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà nội	3/10/2005 (Kế toán trưởng đến nay) 12/2015 (Cổ đông lớn) 26/6/2020 Thành viên HĐQT. Từ 25/4/2024 đến nay Kế toán trưởng		Kế toán trưởng

SĐT	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3.1	Lê Thị Minh Hiền	021C737967		033186010431 Cấp ngày 24/6/2021 Cục Cảnh sát QLHCVTTXH	Phòng 801, Greenhouse, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà nội			Vợ Ông Ngô Xuân Giảng
3.2	Ngô Lê Chính Nhân			001209047382	Phòng 801, Greenhouse, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà nội			Con Trai Ông Ngô Xuân Giảng
3.3	Ngô Lê Nam Khánh			001214030203	Phòng 801, Greenhouse, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà nội			Con Trai Ông Ngô Xuân Giảng
3.4	Ngô Xuân Liễu			030043000319 Cấp ngày 9/5/2021 Cục Cảnh sát QLHCVTTXH	86 Nguyễn Hải Thanh, thị trấn Thanh Hà, Hải Dương			Bố đẻ Ông Ngô Xuân Giảng
3.5	Quách Thị Hòe			030149001106 Cấp ngày 9/5/2021 Cục Cảnh sát QLHCVTTXH	86 Nguyễn Hải Thanh, thị trấn Thanh Hà, Hải Dương			Mẹ đẻ Ông Ngô Xuân Giảng
3.6	Vương Thị Oanh			033148006904	Phạm Xá, Đồng Than, Yên Mỹ Hưng Yên			Mẹ vợ Ông Ngô Xuân Giảng

Sst	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3.7	Ngô Thị Hoa			030171005418 Cấp ngày 9/5/2021 Cục Cảnh sát QLHCVTTHH	Thanh xá, Thanh Hà, Hải dương			Chị Gái Ông Ngô Xuân Giảng
4	Nguyễn Văn Chính	058C004733	TV HĐQT-trưởng phòng KHTT	034068009094, 05/04/2021	Số 42A, Ngõ 255 Phố Bò Đè, P. Bò Đè, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	Từ 27/6/2025 đến nay là TVHĐQT		TV HĐQT-trưởng phòng KHTT
4.1	Nguyễn Văn Điều (Bố đẻ)	Không có	Không có					Đã mất
4.2	Vũ Thị Su (Mẹ đẻ)	Không có	Không có					Đã mất
4.3	Lê Khắc Tiến (Bố vợ)	Không có	Không có	001045010058, 18/12/2021	P205 chung cư Bò Đè, P.Bò Đè, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
4.4	Phương Bảo Liên (Mẹ vợ)	Không có	Không có	001146010765, 18/12/2021	P205 chung cư Bò Đè, P.Bò Đè, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
4.5	Lê Phương Thảo (Vợ)	Không có	Không có	001170023743, 05/04/2021	Số 42A, Ngõ 255 Phố Bò Đè, P. Bò Đè, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
4.6	Nguyễn Thị Lê Anh (Con gái)	Không có	Không có	0011910222547, 05/05/2021	Phòng 106 – C4 Tập thể Quân đội,			

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.7	Nguyễn Đức Việt (Con rể)	Không có	Không có	001093030861, 16/04/2021	ngõ 558 Nguyễn Văn Cừ, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
4.8	Nguyễn Tuấn Anh (Con trai)	Không có	Không có	001097026957, 22/11/2021	Số 42A, Ngõ 255 Phố Bò Đè, P. Bò Đè, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
4.9	Hoàng Thủy Tiên (Con dâu)	Không có	Không có	001197024558, 25/04/2021	Số 42A, Ngõ 255 Phố Bò Đè, P. Bò Đè, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
4.11	Nguyễn Thị Chuyền (Chị ruột)	Không có	Không có	034152013248, 01/09/2021	Đông Xuân, Đông Hung, Thái Bình			
4.12	Nguyễn Thị Động (Chị ruột)	Không có	Không có	034154007805, 13/04/2021	Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai			
4.13	Nguyễn Văn Hiệp (Anh trai)	Không có	Không có	034058005236, 14/04/2021	Đông Tâm, TP. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc			
4.14	Nguyễn Thị Nghiếp (Chị gái)	Không có	Không có	034164014275, 06/09/2021	Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình			
4.15	Vũ Văn Thuận (Anh rể)	Không có	Không có	0340460106599 , 01/09/2021	Đông Xuân, Đông Hung, Thái Bình			
4.16	Đoàn Quang Chấn (Anh rể)	Không có	Không có	034058009597, 13/04/2021	Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai			

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.17	Đặng Thị Vui (Chị dâu)	Không có	Không có	034161003947, 14/04/2021	Đồng Tâm, TP. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc			
4.18	Vũ Quang Xây (Anh rể)	Không có	Không có	034059013402, 16/09/2021	Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình			
4.19	Lê Song Toàn (Em vợ)							Đã mất
4.20	Lê Phương Bình (Em vợ)	Không có	Không có	001174007605, 16/08/2021	P205 chung cư Bồ Đề, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
5	Nguyễn Thái Linh	033C020 429	Thành viên HĐQT	049060005637	Số 34 Nguyễn Bình Khiêm Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM	26/6/2020 đến nay		Thành viên HĐQT
5.1	Trần Phương Mai			001162032660	Số 34 Nguyễn Bình Khiêm Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM			Vợ Ông Nguyễn Thái Linh
5.2	Nguyễn Bảo Long			079088007672	009 Khu Mỹ Tú 1, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM			Con ruột Ông Nguyễn Thái Linh
5.3	Nguyễn Trần Phương			079095014362	009 Khu Mỹ Tú 1, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM			Con ruột Ông Nguyễn Thái Linh

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.4	Nguyễn Thái Minh			079201000376	009 Khu Mỹ Tú 1, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM			Con ruột Ông Nguyễn Thái Linh
5.5	Đặng Thu Thủy			079188006723	009 Khu Mỹ Tú 1, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM			Con dâu Ông Nguyễn Thái Linh
5.6	Nguyễn Minh Huy			Không cung cấp	Mất			Cha ruột Ông Nguyễn Thái Linh
5.7	Lưu Thị Lan			Không cung cấp	Mất			Mẹ ruột Ông Nguyễn Thái Linh
5.8	Trần Kim Lang			Không cung cấp	Mất			Cha vợ Ông Nguyễn Thái Linh
5.9	Đỗ Nghi Khanh			Không cung cấp	Mất			Mẹ vợ Ông Nguyễn Thái Linh
5.10	Công ty TNHH Giấy vi Tính liên Sơn			0301452923	Số 34 Nguyễn Bình Khiêm Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM			Công ty do Ông Nguyễn Thái Linh làm TGD
6	Phạm Thị Thanh Nhân	058C004 671	Trưởng ban Kiểm soát	031176001109c áp ngày 10/5/2021 do	Số 30 Ngách 55 Ngõ 548 Nguyễn Văn Cừ, Phường	26/6/2020 đến nay		Trưởng ban Kiểm soát

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
6.1	Phạm Xuân Thống			030043000038	Số 11 Ngách 27 Ngõ 560 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội			Bố đẻ Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.2	Vũ Thị Kim Khánh			030149000091	Số 11 Ngách 27 Ngõ 560 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội			Mẹ đẻ Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.3	Bùi Thị Vân			038140002429	Số 30 Ngách 55 Ngõ 548 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP Hà Nội			Mẹ chồng Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.4	Đinh Thanh Hải			001069000727	Số 30 Ngách 55 Ngõ 548 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP Hà Nội			Chồng Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.5	Đinh Phạm Hiền Lê			001308021972	Số 30 Ngách 55 Ngõ 548 Nguyễn			Con gái Bà Phạm Thị

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tài công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Văn Cù, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP Hà Nội			Thanh Nhân
6.6	Đinh Phạm Danh Tùng			001211017968	Số 30 Ngách 55 Ngõ 548 Nguyễn Văn Cù, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP Hà Nội			Con trai Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.7	Phạm Thị Thanh Thủy			031172008651	Số 147 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội			Chị gái Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.8	Phạm Xuân Bách			031078006218	Số 11 Ngách 27 Ngõ 560 Nguyễn Văn Cù, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội			Em trai Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.9	Nguyễn Minh Hoàn			0010690021829	Số 147 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội			Anh rể Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.10	Phạm Hồ Trúc Anh			036188021601	Số 11 Ngách 27 Ngõ 560 Nguyễn Văn Cù, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội			Em dâu Bà Phạm Thị Thanh Nhân

Sit	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
6.11	Đinh Thanh Bình			Không cung cấp	Đình cư Công hòa Liên Bang Đức			Anh trai Chồng Bà Phạm Thị Thanh Nhân
6.12	Đinh Thị Hải Yến			Không cung cấp	Số nhà 12 ngõ 548/55 Nguyễn Văn Cù, Gia Thụy , Long Biên, Hà Nội			Em gái Chồng Bà Phạm Thị Thanh Nhân
7	Phạm Văn Huyền		TV Ban KS - Giám đốc CNPVN	034 076 023 731, cấp ngày 10/08/2021, Tp.HCM	6 Đô Đốc Long, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM	27/6/2025		TV Ban KS - Giám đốc CNPVN
7.1	Phạm Văn Đa			034 041 005 134, cấp ngày 01/09/2021, Thái Bình	Thôn Bắc Song, Xã Hà Giang - Đông Hưng Thái Bình			Bố đẻ
7.2	Lê Thị Uyên			034 140 009 152, cấp ngày 17/09/2021, Thái Bình	Thôn Bắc Song, Xã Hà Giang - Đông Hưng Thái Bình			Mẹ đẻ
7.3	Bùi Hữu Dũng							Bố vợ
7.4	Dương Cẩm Phương			046 146 000 039, cấp ngày 28/06/2021, Tây Ninh	20/3B Ấp Long Mỹ Xã Long Thành Bắc, Tây Ninh			Mẹ vợ

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tài công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7.5	Bùi Thị Phương Hiền			072 178 010 903, cấp ngày 10/08/2021, Tp. HCM	6 Đô Đốc Long, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM			Vợ
7.6	Phạm Hoàng Minh			079 205 011 520, cấp ngày 22/12/2021, Tp. HCM	6 Đô Đốc Long, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM			Con trai
7.7	Phạm Thái Toàn			079 211 004 528, cấp ngày 05/04/2025, Tp. HCM	6 Đô Đốc Long, P. Tân Quý, Q. Tân Phú			Con trai
7.8	Phạm Thị Duyên			034 162 002 578, cấp ngày 20/07/2021, Tp. HN	11 Ngách 161/8 Dương Văn Bé, Vĩnh Tuy Hai Bà Trung HN			Chị ruột
7.9	Phạm Văn Tuyển			034 072 023 885, cấp ngày 26/08/2021, Thái Bình				Anh ruột
7.10	Phạm Ngọc Thuần			034 078 027 428, cấp ngày 10/05/2021, Thái Bình				Em ruột
7.11	Nguyễn Văn Lâm			038 059 000 283, cấp ngày 20/07/2021, Tp.				Anh rể

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				HN				
7.12	Vũ Thị Bình			038 176 002 189, cấp ngày 04/04/2021, Tp. HN				Chị dâu
7.13	Lê Thị Huyền Trang			037 186 007 211, cấp ngày 25/04/2021, Thái Bình				Em dâu
8	Bùi Thị Tinh	030C041 221	Thư ký Công ty- Người phụ trách quản trị Công ty	001180026275 cấp ngày 25/4/2021 do do Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 66/200/15 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	18/01/2023		Thư ký Công ty- Người phụ trách quản trị Công ty
8.1	Mai Trung Kiên			03407800119 cấp ngày 11/10/2016 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	Số nhà 66/200/15 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội			Chồng Bà Bùi Thị Tinh
8.2	Mai Thực Linh			001307033462 cấp ngày 26/4/2022 do do Cục CS	Số nhà 66/200/15 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội			Con gái Bà Bùi Thị Tinh

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				QLHC về TTXH				
8.3	Mai Nam Anh			Còn nhỏ	Số nhà 66/200/15 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội			Con trai Bà Bùi Thị Tình
8.4	Bùi Văn Minh			001053016727	Số 09 Tiểu khu 12 Thị trấn Lương Sơn - Hòa Bình			Bố đẻ Bà Bùi Thị Tình
8.5	Nguyễn Thị Nghĩa			001158037000	Số 09 Tiểu khu 12 Thị trấn Lương Sơn - Hòa Bình			Mẹ đẻ Bà Bùi Thị Tình
8.6	Bùi Thanh Dương			017186000425 cấp ngày 04/11/2022 do do do Cục CS QLHC	Thạch Hòa - Thạch Thất -Hà Nội			Em trai Bà Bùi Thị Tình
8.7	Đồng Thị Thu Hằng			Không cung cấp	Thạch Hòa - Thạch Thất -Hà Nội			Em dâu Bà Bùi Thị Tình
8.8	Bùi Thị Thắm			017186000425 cấp ngày 26/12/2021 do do do Cục CS QLHC về TTXH	Quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh			Em gái Bà Bùi Thị Tình
8.9	Mai Quý Kết			Không cung cấp	Quỳnh Côi - Quỳnh Phụ - Thái			Bố Chồng Bà Bùi Thị Tình

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Bình			
8.10	Bùi Thị Lý			Không cung cấp	Quỳnh Côi - Quỳnh Phụ - Thái Bình			Mẹ chồng Bà Bùi Thị Tình
9	Trần Văn Xê		Thành viên BKS	033357009724	TT01-N26- TTTM-VPCT-158 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	27/6/2025		Thành viên BKS
9.1	Nguyễn Thị Minh Chính			027158010077	TT01-N26-TTTM- VPCT-158 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội			Vợ
9.2	Trần Văn Phận							Đã mất
9.3	Vương Thị Đinh							Đã mất
9.4	Nguyễn Mạnh Khang							Đã mất
9.5	Nguyễn Thị Ly							Đã mất
9.6	Trần Tuấn Sơn		Nhân viên	027084013552	TT01-N26-TTTM- VPCT-158 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	3877	1.18%	Con trai
9.7	Nguyễn Thị Thu			001187051523	TT01-N26-TTTM-			Con dâu

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Thủy				VPCT-158 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội			
9.8	Trần Thủy Dương			027187006176	Chung cư 15-17 Ngọc Khánh Ba Đình Hà Nội			Con gái
9.9	Trần Quang Khải			001084015159	Chung cư 15-17 Ngọc Khánh Ba Đình Hà Nội			Con rể
9.10	Trần Thị Luận			033149006914	Kim Đông Hưng Yên			Chị
9.11	Nguyễn Văn Hân							Đã mất
9.12	Trần Văn Thuyết							Đã mất
9.13	Nguyễn Thị Báu			033153002164	Kim Đông Hưng Yên			Chị dâu
9.14	Trần Văn Quân			033053002367	Kim Đông Hưng Yên			Anh
9.15	Nguyễn Thị Sang			033157003232	Kim Đông Hưng Yên			Chị dâu
9.16	Trần Thị Liên			033164011933	Tổ 8 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội			Em

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
9.17	Phạm Văn Hùng			033057004851	Tổ 8 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội			Em rể
9.18	Trần Thị Thê			145655904	Kim Đông, Hung Yên			Em
9.19	Lê Văn Tông			033060004949	Kim Đông, Hung Yên			Em rể
9.20	Trần Thị Thêm			145165870	Kim Đông, Hung Yên			Em
9.21	Nguyễn Văn Chiến			003067002257	Kim Đông, Hung Yên			Em rể
10	Lý Đức Tâm	058C233639	TV HĐQT - P. TGD	022083013313	Tòa Park 10 - Khu DT Time city	27/6/2025		TV HĐQT - P. TGD
10.1	Phạm Thị Thanh Thúy	058C266399		013234902	Số 45, Ngõ 6, Phương Mai, Đống Đa, Hà nội			Vợ
10.2	Lý Tuệ Minh		Học sinh	001308009012	Tòa Park 10 -Khu DT Time city			Con gái
10.3	Lý Đức Anh		Học sinh	001211047925	Tòa Park 10 - Khu DT Time city			Con trai
10.4	Nguyễn Thị Dung		Đã nghỉ hưu	034150012311	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội			Mẹ đẻ
10.5	Lý Công Thành		Đã nghỉ hưu	034050005443	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội			Bố đẻ
10.6	Phạm Anh Tuấn		Đã nghỉ hưu	034053002568	Tòa Park 10 - Khu DT Time city			Bố vợ

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
10.7	Phạm Huyền Trang		Kinh doanh tự do	034188006222	Tòa Park 3 - Khu ĐT Time city			Em gái vợ
10.8	Nguyễn Trọng Huy		Học sinh	001215076521	Tòa Park 3 - Khu ĐT Time city			Cháu
10.9	Nguyễn Trọng Nam		Cán bộ ngân hàng techcombank	024083000504	Tòa Park 3 -Khu ĐT Time city			Em rể
10.10	Vũ Thị Chung		Đã nghỉ hưu	034147000031	Tòa Park 10 -Khu ĐT Time city			Mẹ vợ
10.11	Phạm Quang Thiệp	058C004 730	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	034077004055	TL 04-08, Khu DTST Vinhomes Riverider 2. Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội			Anh rể
10.12	Lý Thị Phương	058C123 639	Cán bộ trung ương hội phụ nữ Việt Nam	0221700872	TL 04-08, Khu DTST Vinhomes Riverider 2. Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội			Chị ruột
10.13	Phạm Thanh Thu		Cán bộ trung ương hội phụ nữ Việt Nam	001301019405	TL 04-08, Khu DTST Vinhomes Riverider 2. Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội			Cháu

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
10.14	Phạm Trâm Anh		Sinh viên	001306061335	TL 04-08, Khu DTST Vinhomes Riverider 2. Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội			Cháu
10.15	Phạm Quang Đức		Còn nhỏ	Còn nhỏ	TL 04-08, Khu DTST Vinhomes Riverider 2. Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội			Cháu
11	Trần Thế Anh	058C066 898	Thành viên HĐQT- Quản đốc NMSX	025077000182 01/03/2021 Hà Nội	Số 52A, Hẻm 72/73/30 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	26/6/2020	27/6/2025	P. Phòng KHTT
11.1	Trần Anh Tôn			025046005336 26/04/2023 Phú Thọ	Khu 8, Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ			Bố đẻ Ông Trần Thế Anh
11.2	Trần Thị Mộc			025152009790 14/05/2023 Phú Thọ	Khu 8, Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ			Mẹ đẻ Ông Trần Thế Anh
11.3	Nguyễn Thị Nhung			027179000349 13/03/2022	Số 52A, Hẻm 72/73/30			Vợ Ông Trần Thế Anh

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Hà nội	Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			
11.4	Trần Minh Thu			025306000009 26/06/2022 Hà nội	Số 52A, Hẻm 72/73/30 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			Con Gái Ông Trần Thế Anh
11.5	Trần Anh Trung			Sinh 2013	Số 52A, Hẻm 72/73/30 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			Con trai Ông Trần Thế Anh
11.6	Trần Anh Tuấn				Đang sinh sống tại thành phố Carary Canada			Anh trai Ông Trần Thế Anh
11.7	Trần Quốc Tuấn			025081011970 30/05/2022 Hà nội	Số 17B Ngõ 98 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội			Em trai Ông Tần Thế Anh
11.8	Trần Chí Thức	058C550 701		025084000588 15/4/2024 Hà nội	Số nhà 11C Ngõ 1 Bùi Xương Trạch, Thanh Xuân, Hà Nội	100		Em trai Ông Trần Thế Anh
11.9	Nguyễn Thị Ngọc Linh			025182011417 29/12/2022 Hà nội	Số 17B Ngõ 98 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà			Em dâu Ông Trần Thế Anh

Sst	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
					Nội			
11.10	Nguyễn Thị Thắm			024184000077 25/4/2021 Hà Nội	Số nhà 11C Ngõ 1 Bùi Xương Trạch, Thanh Xuân, Hà Nội			Em dâu Ông Trần Thế Anh
11.11	Nguyễn Thị Hoa Hiên				Đang sinh sống tại thành phố Carary Canada			Chị Dâu Ông Trần Thế Anh
11.12	Nguyễn Duy Hằng			0125078301 07/05/2018 Bắc Ninh	Xóm Ba, Xã mảo Điện, Thuận Thành, Bắc Ninh			Bố Vợ Ông Trần Thế Anh
11.13	Nguyễn Thị Tạc							Mẹ vợ (đảm nhiệm)
11.14	Nguyễn Duy Hùng			027076000044 13/04/2021 Hà Nội	Tổ 7, Thạch Bàn, Long biên, Hà nội			Anh vợ Ông Trần Thế Anh
11.15	Nguyễn Thị Hương			027183000053 28/09/2023 Hà Nội	Tổ 9, Thạch Bàn, Long biên, Hà nội			Em vợ Ông Trần Thế Anh
11.16	Nguyễn Duy Huân			027085014857 05/01/2022 Bắc Ninh				Em vợ Ông Trần Thế Anh
12	Phạm Thị Thanh Thúy	058C266 399	Thành viên BKS	034183013017 cấp ngày 18/12/2021 do Cục CS quản	Số 45, Ngõ 6, Phương Mai, Đống Đa, Hà nội	26/6/2020	27/6/2025	

12.1	Lý Đức Tâm	058C233 639	TV HDQT - P.TGD từ ngày 27/6/2025	022083013313	Tòa Park 10 - Khu ĐT Time city	62.039	2,89	Chồng
12.2	Lý Tuệ Minh		Học sinh	001308009012	Tòa Park 10 -Khu ĐT Time city	0	0	Con gái
12.3	Lý Đức Anh		Học sinh	001211047925	Tòa Park 10 - Khu ĐT Time city	0	0	Con trai
12.4	Nguyễn Thị Dung		Đã nghỉ hưu	034150012311	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội	0	0	Mẹ chồng
12.5	Lý Công Thành		Đã nghỉ hưu	034050005443	Tổ 3 Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội	0	0	Bố chồng
12.6	Phạm Anh Tuấn		Đã nghỉ hưu	034053002568	Tòa Park 10 - Khu ĐT Time city	0	0	Bố đẻ
12.7	Vũ Thị Chung		Đã nghỉ hưu	034147000031	Tòa Park 10 -Khu ĐT Time city	0	0	Mẹ đẻ
12.8	Lý Thị Phương	058C123 639		0221700872 cấp ngày 28/7/2016 do Cục CS QLHC về TTXH	TL04-08, Khu ĐT ST Vinhomes Riverside2- Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội	242.400	11,32	Chị Chồng Bà Phạm Thanh Thúy
12.9	Phạm Huyền Trang		Kinh doanh tự do	034188006222	Tòa Park 3 - Khu ĐT Time city	0	0	Em gái
12.10	Nguyễn Trọng Nam		Cán bộ ngân hàng techcombank	024083000504	Tòa Park 3 -Khu ĐT Time city	0	0	Em rể

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
13	Lê Thị Hải Hà	058C116 898	Thành viên BKS	033171003677 Ngày 25/4/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	A606 Ecocity, CT21B, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	26/6/2020	27/6/2025	
13.1	Trịnh Xuân Sơn			035072000089 Ngày 19/4/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	A606 Ecocity, CT21B, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội			Chồng Bà Lê Thị Hải Hà
13.2	Trịnh Thị Mỹ Linh			033198011560 Ngày 10/7/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	A606 Ecocity, CT21B, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội			Con gái Bà Lê Thị Hải Hà
13.3	Trịnh Xuân Đạt			001204026934 Ngày 25/4/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	A606 Ecocity, CT21B, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội			Con trai Bà Lê Thị Hải Hà
13.4	Lê Xuân Khiển			Đã mất				Bố đẻ Bà Lê Thị Hải Hà
13.5	Vương Thị Oanh			033148006904 Ngày 24/03/2023 Cục cảnh sát	Thôn Phạm Xá, xã Đồng Than, Yên Mỹ, Hưng Yên			Mẹ đẻ Bà Lê Thị Hải Hà

Stt	Tên tổ chức cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				QLHC về TTXH				
13.6	Lê Thị Minh Hiền			033186010431 Ngày 24/6/2021 Cục cảnh sát QL HC về TTXH 030073009007 Ngày 21/4/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	801 GH6, Green House CT17, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội			Em gái Bà Lê Thị Hải Hà
13.7	Ngô Xuân Giảng	058C106 898 021C000 649	Kế toán trưởng		801 GH6, Green House CT17, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	109.603	5,12	Em rể Bà Lê Thị Hải Hà
13.8	Trịnh Kiến Thụy			Đảm bảo				Bố chồng Bà Lê Thị Hải Hà
13.9	Nguyễn Thị Thông			001141010738 Ngày 04/03/2024 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đồng Ao, xã Thanh Thủy, Thanh Lâm, Hà Nam			Mẹ chồng Bà Lê Thị Hải Hà
14	Công ty TNHH Giấy vi Tỉnh liên Sơn			0301452923	Số 34 Nguyễn Binh Khiêm Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM	26/6/2020		Công ty do Ông Nguyễn Thái Linh làm TGD
15	Công ty CP Phát triển Công nghệ bảo vệ bờ độc ATV Việt Nam			0101612760	Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	26/6/2020		Công ty do Ông Lê Xuân Thành làm TV HĐQT